

Số: 61 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới
trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư
liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ,
phương tiện và người lái;*

*Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban*

hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 22/TTr-SGTVT ngày 03 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC.Châu



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BÌNH THUẬN
(Kèm theo Quyết định số 61 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới (11 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua dịch vụ BCCI		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	1.013089	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn	Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none">Tiếp nhận và trả kết quả tại cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.Cơ quan giải quyết: Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.	Chưa triển khai	x	Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô chở người các loại đến 08 chỗ ngồi (Không kể chỗ ngồi của người lái xe) không bao	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục

		kiểm định lần đầu					gồm xe cứu thương: 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.	chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
2	1.013092	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bị sai thông tin, bị hỏng: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Trường hợp tem kiểm định bị mất hoặc tem kiểm định và giấy chứng nhận bị mất: Sau 15 ngày kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định tới cơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại cơ sở đăng kiểm xe cơ giới. - Cơ quan giải quyết: cơ sở đăng kiểm xe cơ giới. 	Chưa triển khai	x	Giá dịch vụ in lại giấy chứng nhận: 23.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định tem kiểm định xe cơ giới	<p>Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</p>

			sở đăng kiểm để được cấp lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định trong ngày.					
3	1.013097	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm: 01 ngày làm việc; - Trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác: 03 ngày làm việc 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại cơ sở đăng kiểm xe cơ giới. - Cơ quan giải quyết: cơ sở đăng kiểm xe cơ giới. 	Chưa triển khai	x	<p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô chở người các loại đến 08 chỗ ngồi (Không kể chỗ ngồi của người lái xe) không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.</p>	
4	1.013101	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại cơ sở đăng kiểm xe cơ giới. 	Chưa triển khai	x	<p>Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<p>Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình</p>

				- Cơ quan giải quyết: cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.				tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
5	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	23 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Giao thông vận tải</i>); - Cơ quan giải quyết: + Sở Giao thông vận tải.	Chưa triển khai	x	Không có	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định

								khí thải xe mô tô, xe gắn máy
6	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận: 23 ngày làm việc 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Giao thông vận tải</i>); - Cơ quan giải quyết: + Sở Giao thông vận tải. 	Chưa triển khai	x	Không có	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
7	1.005103	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ	<ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá; 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại cơ sở đăng kiểm xe cơ giới. - Cơ quan giải quyết: cơ sở 	Chưa triển khai	x	Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô chở người các loại đến 08 chỗ ngồi	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho

		giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	+ Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.	đăng kiểm xe cơ giới.			(Không kể chỗ ngồi của người lái xe) không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.	xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
8	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	23 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Giao thông vận tải</i>); - Cơ quan giải quyết: + Sở Giao thông vận tải	Chưa triển khai	x	Không có	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
9	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Trường hợp giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc;	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Giao thông vận tải</i>); - Cơ quan giải quyết:	Chưa triển khai	x	Không có	

			<p>- Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận: 23 ngày làm việc</p>	+ Sở Giao thông vận tải				
10	1.013205	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng	<p>+ Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá;</p> <p>+ Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.</p>	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả tại cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.</p> <p>- Cơ quan giải quyết: Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.</p>	Chưa triển khai	x	<p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định</p>	<p>Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục</p>

								kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
11	1.013206	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại cơ sở đăng kiểm xe cơ giới. - Cơ quan giải quyết: cơ sở đăng kiểm xe cơ giới. 	Chưa triển khai	x	<p>Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô chở người các loại đến 08 chỗ ngồi (Không kể chỗ ngồi của người lái xe) không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.</p>	<p>Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</p>